

Bản án số: 25/2017/HSST

Ngày: 23/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Đặng Hoàng Tân

2. Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Nhung – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2017/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1976

ĐKTT và chỗ ở: ấp TT, xã BT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 4/12;

Nghề nghiệp: Làm Thuê;

Cha: Trần Văn T - sinh năm 1950; Mẹ: Đinh Thị N - sinh năm 1954,

Vợ: Huỳnh Thị L - sinh năm 1983, làm thuê và ĐKTT ấp G, xã TT (B, Bến Tre);

Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006;

Có 07 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1988.

Quá trình hoạt động: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 4 thì nghỉ học phụ giúp gia đình. Năm 1999, lập gia đình riêng và sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/9/2017;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Tấn D – Văn phòng Luật sư Nguyễn Tấn D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre (có mặt).

* *Người bị hại:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp TL, xã BT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

* *Người làm chứng:*

1. Cao Văn B, sinh năm 1974 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Huỳnh Văn A, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TP, xã TT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Dương Hoài P, sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp TT, xã BT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn H bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 04/5/2017, Trần Văn H lái xe máy cày trên đường chở đất về thì gặp xe máy cày của Nguyễn Văn T – sinh năm 1994 ngụ ấp TL, xã BT (B, Bến Tre) trên đường đi lấy đất ngược chiều chạy ngang qua, do đường hẹp nên H tránh xe T làm xe H sụp xuống lề đất. Một lúc sau, khi H và T gặp nhau tại khu vực máy Kobe xúc đất thuộc ấp Bến Vựa, xã Vĩnh Hòa (Ba Tri, Bến Tre), hai bên xảy ra cự cãi và thách thức đánh nhau. Lúc này, H đang cầm cái búa đóng tấm bạc trên xe định giơ búa lên chọi T nhưng không chọi mà lấy chiếc dép ném T, T liền mở cốp xe lấy một đoạn ống tiếp bằng sắt rồi cả hai xông vào đánh nhau; T dùng tay đánh trúng vào môi của H, còn H dùng búa đánh trúng vào đầu và tay của T gây thương tích. Sau đó, T đến Công an xã BT trình báo và đi bệnh viện điều trị.

* Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 cái búa chiều dài 26,5cm, đầu búa bằng kim loại màu đen, cán bằng cây dài 23,5cm, trên đầu búa có đóng 02 cây đinh bằng kim loại màu đen do Trần Văn H giao nộp;

- 01 ống tiếp bằng kim loại dài 47cm, đường kính 3,2cm do Nguyễn Văn T giao nộp.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 193-717/TgT ngày 11/8/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Nguyễn Văn T bị: “Đau tay trái: Xương cẳng tay trái gãy 1/3 giữa xương trụ trái tỷ lệ 06%, hiện xương lành thẳng trục; Vết thương thái dương phải dài 03cm đã lành, sẹo kích thước 02cm x 0,2cm tỷ lệ 01%; cơ chế hình thành vết thương là do vật rắn gây ra” và xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 07%.

Tại Bản cáo trạng số 25/KSĐT - TA ngày 24/10/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn H khai nhận như sau: Bị cáo thừa nhận đã có hành vi dùng búa đánh Nguyễn Văn T và gây ra thương tích tại vùng đầu và cẳng tay trái với tổng tỷ lệ thương tật là 07%. Sự việc xảy ra vào khoảng thời gian 14 giờ ngày 04/5/2017 tại ấp BV, xã V (B, Bến Tre). Nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo dùng búa gây thương tích cho T là do hai bên xảy ra cự cãi về việc T không nhường đường cho xe bị cáo và T đã lấy tuýp sắt thách đánh bị cáo từ đó xảy ra xô xát. Khi T dùng tuýp sắt xông vào, bị cáo đã dùng tay đỡ làm rơi tuýp sắt, T dùng tay đánh vào môi bị cáo bị thương và sau đó bị cáo đã dùng búa đánh vào đầu và tay T gây thương tích như cáo trạng đã nêu.

Trong khi đó, bị hại T thừa nhận thương tích trên vùng đầu và cẳng tay trái của T là do bị cáo dùng búa gây ra và thừa nhận đã dùng tay đánh khiến môi bị cáo bị thương. Tuy nhiên, T không thừa nhận có dùng tuýp sắt xông vào thách thức đánh bị cáo trước khi cả hai xảy ra xô xát mà chỉ thừa nhận sau khi bị đánh vào đầu và tay mới lấy tuýp sắt để đuổi theo bị cáo nhưng không kịp. Về trách nhiệm hình sự, anh T yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền sau:

+ Chi phí khám chữa bệnh, tiền xe chuyển viện, tiền xe tái khám: 5.000.000 đồng.

+ Tiền ăn người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện 4 ngày là: $4 \times 2 \times 50.000 \text{ đồng} = 400.000 \text{ đồng}$.

+ Thu nhập bị mất của người bệnh trong thời gian điều trị 4 ngày + 05 tháng (154 ngày) là: $154 \text{ ngày} \times 200.000 \text{ đồng} = 30.800.000 \text{ đồng}$.

+ Thu nhập bị mất của người nuôi bệnh trong thời gian 4 ngày x 100.000 đồng = 400.000 đồng.

Tổng cộng, anh T yêu cầu bị cáo bồi thường 36.600.000 đồng, anh T đồng ý khấu trừ 4.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước đó vào tổng số tiền anh T yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa, Bị cáo đồng ý bồi thường tất cả các khoản tiền mà bị hại yêu cầu, riêng khoản bồi thường thu nhập bị mất của bị hại trong thời gian 154 ngày, mỗi ngày là 200.000 đồng thì bị cáo không đồng ý. Bị cáo đồng ý bồi thường thu nhập bị mất của bị hại trong thời gian 90 ngày, mỗi ngày là 150.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm cáo trạng, truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “*Cố ý gây thương tích*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, g, h p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các điều 33, 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; đề nghị:

+ Ghi nhận bị cáo đã đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản sau: chi phí khám chữa bệnh, tiền xe đi khám bệnh là 5.000.000 đồng; tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian điều trị là 400.000 đồng, thu nhập bị mất của người nuôi bệnh là 400.000 đồng.

+ Buộc bị cáo bồi thường thu nhập bị mất cho bị hại trong thời gian 60 ngày x 200.000 đồng/ngày, thành tiền là 12.000.000 đồng. Ghi nhận bị hại

không yêu cầu bồi các khoản khác và khấu trừ 4.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước đó vào tổng số tiền bị cáo phải bồi thường.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái búa chiều dài 26,5cm, đầu búa bằng kim loại màu đen, cán bằng cây dài 23,5cm, trên đầu búa có đóng 02 cây đinh bằng kim loại màu đen; 01 ống tiếp bằng kim loại dài 47cm, đường kính 3,2cm do các vật chứng trên có liên quan trực tiếp đến vụ án và chủ sở hữu không có yêu cầu nhận lại

* Người bào chữa Nguyễn Tấn D:

Người bào chữa thống nhất với tội danh, điều luật, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa phân tích thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện đến công an xã trình báo và đã chủ động khắc phục 4.000.000 đồng cho bị hại; Về nhân thân, bị cáo không có tiền án tiền sự, là lao động chính trong gia đình; có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, người bào chữa thống nhất với đề nghị của kiểm sát viên về việc cho bị cáo hưởng án treo và xin HĐXX cho phạt bị cáo mức án thấp nhất trong khung hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường các khoản tiền theo yêu cầu của bị hại về chi phí khám chữa bệnh, tiền ăn người bệnh và người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện 04 ngày, thu nhập bị mất của người nuôi bệnh trong thời gian nuôi bệnh 04 ngày. Riêng đối với khoản bồi thường về thu nhập bị mất của người bệnh, do bị hại chỉ làm thuê, không chứng minh được thời gian lao động liên tục nên đề nghị HĐXX chấp nhận cho bị cáo bồi thường trong thời gian 90 ngày với thu nhập mỗi ngày là 150.000 đồng.

* Người bị hại không có ý kiến tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa. Đối với số tiền bồi thường thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị bệnh, người bị hại thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 60 ngày x 200.000 đ/ngày = 12.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY :

Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai nhận của bị cáo Trần Văn H dù còn mâu thuẫn với lời khai của người bị hại ở một vài tình tiết như ai là người xông vào trước và thời điểm bị hại cầm tuýp sắt. Tuy nhiên, bị cáo và bị hại đều khai thống nhất bị cáo là người cầm búa (dùng đóng đinh) đánh gây thương tích tại vùng đầu và tay trái của bị hại. Lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do ý thức xem thường pháp luật và xem thường sức khỏe của người khác, nên Trần Văn H có hành vi dùng búa là hung khí nguy hiểm đánh vào tay và đầu gây thương tích cho Nguyễn Văn T với tổng tỉ lệ thương tật 07%. Sự việc xảy ra khoảng 14 giờ ngày 04/5/2017 tại ấp BV, xã V (B, Bến Tre).

Khi thực hiện hành vi búa đánh gây thương tích cho bị hại, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc gây thương tích cho người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và mức độ mà bị cáo đã gây ra.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi trên thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Chính từ ý thức và việc làm sai trái trên của bị cáo đã gây ra những đau đớn về thể xác cho người bị hại, gây tổn kém về tiền bạc cho việc điều trị.

Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần xử lý bị cáo tương xứng với tính chất và mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, không chỉ để xử lý người phạm tội theo pháp luật mà còn nhằm răn đe những ai thích giải quyết mâu thuẫn với nhau

bằng vũ lực, đồng thời góp phần chung vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi, khi chưa biết cơ quan chức năng mời làm việc nhưng bị cáo đã tự nguyện đến đầu thú tại công an xã; bị cáo có người thân trong gia đình là người có công với đất nước nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với lời khai của người bị hại về việc không dùng lời lẽ khích bác và không lấy tuýp sắt trước dẫn đến việc cả hai xông vào ẩu đả và gây thương tích, HĐXX thấy rằng: Quá trình điều tra, lời khai của bị hại trước sau không thống nhất, nhiều lần tự mâu thuẫn với nhau. Trong khi đó, lời khai của bị cáo và người làm chứng, đặc biệt là người làm chứng Cao Văn B là người nhìn thấy toàn bộ sự việc đều khai thống nhất nhau về việc bị hại đã có lời lẽ khích bác, lấy tuýp sắt xông vào bị cáo và thách đánh nhau. Từ đó kết luận, lời khai của bị hại là không có cơ sở. Do vậy, HĐXX nhận thấy trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi nên HĐXX áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa về việc cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về cho địa phương phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo về việc cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được HĐXX chấp nhận.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với các khoản yêu cầu bồi thường của bị hại về chi phí khám chữa bệnh là 5.000.000 đồng, tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh trong thời

gian nằm viện 4 ngày là 400.000 đồng; thu nhập bị mất của người nuôi bệnh trong thời gian nuôi bệnh 4 ngày là 400.000 đồng, tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường các khoản tiền này nên HĐXX ghi nhận để bị cáo thực hiện.

- Đối với khoản yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất của bị hại trong thời gian 154 ngày x 200.000 đồng/ngày nhưng tại phần tranh luận, người bị hại thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 60 ngày x 200.000 đ/ngày = 12.000.000 đồng. HĐXX xét thấy: bị cáo chỉ đồng ý bồi thường thu nhập bị mất trong thời gian 90 ngày x 150.000 đồng/ngày = 13.500.000 đồng, phía bị hại không chứng minh được mức thu nhập của mình và số tiền bị cáo đồng ý bồi thường cao hơn số tiền mà Viện Kiểm sát đề nghị. Do đó, HĐXX chấp nhận số tiền bị cáo tự nguyện bồi thường thu nhập bị mất cho bị hại trong thời gian 90 ngày x 150.000 đồng/ngày, thành tiền là 13.500.000 đồng cũng đảm bảo quyền và lợi ích của người bị hại.

- Số tiền 4.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước đó sẽ được khấu trừ vào tổng số tiền bị cáo phải bồi thường.

* Về xử lý vật chứng:

Đối với số vật chứng gồm: 01 cái búa chiều dài 26,5cm, đầu búa bằng kim loại màu đen, cán bằng cây dài 23,5cm, trên đầu búa có đóng 02 cây đinh bằng kim loại màu đen do Trần Văn H giao nộp; 01 ống tiếp bằng kim loại dài 47cm, đường kính 3,2cm do Nguyễn Văn T giao nộp. Do các vật chứng trên có liên quan trực tiếp đến vụ án và chủ sở hữu không có yêu cầu nhận lại nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn H** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn H **06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 23/11/2017.

Giao bị cáo về cho UBND xã BT cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 590 và 357 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trần Văn H bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T tổng số tiền 19.300.000 (Mười chín triệu ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ 4.000.000 đồng đã bồi thường trước đó, bị cáo Trần Văn H còn phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T 15.300.000 (Mười lăm triệu ba trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái búa chiều dài 26,5cm, đầu búa bằng kim loại màu đen, cán bằng cây dài 23,5cm, trên đầu búa có đóng 02 cây đinh bằng kim loại màu đen; 01 ống tiếp bằng kim loại dài 47cm, đường kính 3,2cm (Theo phiếu nhập kho số NKTV01 ngày 25/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 765.000 (Bảy trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng